

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2020/HS-ST

Ngày: 29-9-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Anh Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông: **Vũ Xuân Quảng**.

- Ông: **Nông Ngọc Hóa**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Hứa Huyền Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:* Bà **Hứa Thị Hồng Tươi** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2020/TLST-HS, ngày 04 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Hoàng Văn Ng, sinh ngày: 24/5/1976 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKTT và nơi ở hiện nay: thôn Th, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Ch (đã chết) và bà Hoàng Thị Ỉ; Vợ: Mã Thị B và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2020 đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Nông Thị Chiên** - Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- **Dương Văn Dữ**, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Thôn Th, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* Người làm chứng:

- **Nông Thế Th**, sinh năm 1990. Vắng mặt.

* Những người chứng kiến:

- **Nông Đức H**, sinh năm 1961. Vắng mặt.

- **Nông Chí Th**, sinh năm 1984. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/4/2020, Hoàng Văn Ng sang nhà của Dương Văn D là hàng xóm để mượn xe mô tô biển kiểm soát 97B1-07.134 với mục đích đi đến thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tìm mua ma túy về để sử dụng vì Ng là người nghiện ma túy. Khi mượn xe mô tô Ng chỉ nói là đi thành phố B có việc và D không biết Ng đi có việc gì, trước khi đi Ng gặp Nông Thế Th, biết Ng đi thành phố B nên Th xin đi nhờ xe. Khi đến thành phố B, Nông Thế Th xuống quán nước ven đường còn Hoàng Văn Ng một mình điều khiển xe mô tô ra bến xe khách Bắc Kạn, qua hỏi thăm mấy người nghiện chỉ cho Ng đến gặp một người phụ nữ không quen biết để hỏi mua ma túy, Ng đưa 5.500.000^d (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) và người phụ nữ đưa cho Ng 01 gói ma túy, mua được ma túy (Heroine) Ng cất vào túi quần mưa đang mặc trên người rồi ra quán nước đón Nông Thế Th rồi đi về, Ng không nói cho Th biết việc mình đi mua ma túy. Trên đường về đến thôn P, xã M, huyện B thì bị tổ công tác công an huyện B phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 gói ma túy dạng cục, bột màu trắng và niêm phong vào phong bì. Ngoài ra, còn tạm giữ của Ng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, 01 xe mô tô biển kiểm soát 97B1-07.134.

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện B đã khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở và các công trình phụ cận có liên quan của Hoàng Văn Ng ở thôn Th, xã M, huyện B. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ thêm đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến hành vi vi phạm của Hoàng Văn Ng.

Tiến hành mở niêm phong phong bì ký hiệu A1 để cân xác định khối lượng 01 gói chứa chất dạng cục, bột màu trắng thu giữ của Hoàng Văn Ng được 5,17 gam. Đã niêm phong phong bì, giấy gói cũ vào phong bì ký hiệu B2 và niêm phong 5,17 gam chất dạng cục, bột màu trắng vào phong bì ký hiệu B1 để trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định.

Tại Kết luận giám định số: 73/KTHS-MT ngày 23/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất dạng cục, bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 5,17 gam. Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 bột còn lại là 4,58 gam cùng phong bì, bao gói cũ được niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T73 và hoàn trả lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B quản lý theo quy định.

Bản Cáo trạng số: 18/CT-VKSBB ngày 03/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn Ng về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn Ng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B duy trì quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Hoàng Văn Ng theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Ng phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Ng từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh, điều khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong bản luận tội và không có ý kiến tranh luận, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử cho hưởng hình phạt nhẹ nhất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quyết định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người làm chứng và những người chứng kiến vắng mặt nhưng tại cơ quan điều tra họ đã có lời khai đầy đủ, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử của Tòa án. Căn cứ khoản 1 Điều 293, Điều 296 của Bộ luật tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] *Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn Ng đều thừa nhận: Ngày 17/4/2020, bị cáo Hoàng Văn Ng mua 01 gói ma túy heroine với giá 5.500.000^d (*Năm triệu năm trăm nghìn đồng*) của một người phụ nữ không biết họ tên, địa chỉ ở bến xe khách Bắc Kạn. Mua được ma túy (Heroine) Ng cất vào túi quần mưa đang mặc trên người rồi đi về nhà, về đến thôn P, xã M, huyện B thì bị tổ công tác công an huyện B phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 01 gói

ma túy (Heroin) có khối lượng 5,17 gam. Mục đích Ng mua ma túy về chỉ để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi nhưng bị cáo vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam; ”

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến cùng tài liệu, chứng cứ đã thu thập được và phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Hoàng Văn Ng đã phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.
- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Trong các giai đoạn tố tụng bị cáo đều *“Thành khẩn khai báo”* là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ là Hoàng Văn Ch được tặng thưởng huy chương chiến sĩ vẻ vang, bố vợ là Mã Xuân Đ được tặng thưởng huân chương kháng chiến, do đó Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mặt khác góp phần tiếp tay làm gia tăng tệ nạn sử dụng ma túy và tội phạm khác ở địa phương, gây mất an ninh trật tự, khiến quần chúng nhân dân bất bình lên án, bị cáo phạm tội rất nghiêm

trọng, do đó cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người công dân lương thiện, có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không thuộc đối tượng hộ nghèo, cận nghèo nên cần thiết phải có hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[4] *Về bồi thường thiệt hại:* Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về vật chứng:*

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ ký.

- 01 phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T73, bên trong phong bì có chứa mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là: 4,58 g (*Bốn phẩy năm tám gam*); cùng phong bì, bao gói cũ. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Mặt trước phong bì có ghi vụ Hoàng Văn Ng (1976) Tàng trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu “T73”, mặt sau có 03 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn.

Đối với 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vivo màu xanh đen. Điện thoại đã qua sử dụng là tài sản thu giữ của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng, BKS: 97B1 - 07xxx. (Xe cũ đã qua sử dụng, bị vỡ yếm và mất mặt nạ xe; không có giấy tờ đăng ký). Chiếc xe này bị cáo sử dụng để đi mua ma túy. Ngày 17/4/2020, bị cáo đã mượn của anh Dương Văn D, việc bị cáo sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy anh D không biết. Xét đây là tài sản của anh Dương Văn D, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, cần trả lại cho anh Dương Văn D có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/9/2020 giữa Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn).

[6] *Về vấn đề khác:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Ng có khai mua ma túy (Heroin) của người phụ nữ không rõ họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý. Đối với Nông Thế Th là người đi nhờ xe của bị cáo, không biết việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy và Dương Văn D cho bị cáo mượn xe nhưng không biết bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ để xử lý.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

1 - Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn Ng phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Ng 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 17/4/2020.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Hoàng Văn Ng 6.000.000^d (*Sáu triệu đồng*) để sung công quỹ Nhà nước.

2 - Về xử lý vật chứng:

* Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ ký.

- 01 phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T73, bên trong phong bì có chứa mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là: 4,58 g (Bốn phẩy năm tám gam); cùng phong bì, bao gói cũ. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Mặt trước phong bì có ghi vụ Hoàng Văn Ng (1976) Tàng trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu "T73", mặt sau có 03 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn.

* Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn Ng 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vivo màu xanh đen. Tuy nhiên, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

* Trả lại cho anh Dương Văn D 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng, BKS: 97B1 - 07134. (Xe cũ đã qua sử dụng, bị vỡ yếm và mất mặt nạ xe; không có giấy tờ đăng ký).

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/9/2020 giữa Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn).

3 - Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn Ng phải chịu 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

4 - Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND huyện B (2);
- Bị cáo; (1)
- Người bào chữa; (1)
- Người có QL, NVLQ; (1)
- Chi cục THADS huyện B; (1)
- Công an huyện B; (2)
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn; (1)
- THAHS; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án; (1)
- Lưu Văn phòng. (1)

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Anh Tuấn